TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh P

Bản án số: 35/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 15-6-2018.
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Thu.

Các Hội thẩm N dân:

1. Bà Phạm Thị Phương;

2. Bà Nguyễn Thị Bích Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Chung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh *tham gia phiên toà:* Ông Nguyễn Văn Vịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 105/2018/TLST-DS ngày 05 tháng 3 năm 2018 về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Trần Tài N**, sinh năm 1983; địa chỉ cư trú: Tổ 1, ấp A, xã B, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; có đơn yêu cầu vắng mặt,

2. Bị đơn: Chị **Phạm Thị V**, sinh năm 1991; địa chỉ cư trú cuối cùng: Tổ 1, ấp A, xã B, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh (đã bị Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tuyên bố mất tích theo Quyết định số 09/2017/QĐDS-ST ngày 21 tháng 11 năm 2017).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27 tháng 02 năm 2018, cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Trần Tài N trình bày:

Anh và chị Phạm Thị V chung sống với nhau từ năm 2007, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 60, quyển số 01 ngày 20/8/2009, chung sống tự nguyện, tự tìm hiểu nhau . Vợ chồng chung sống thời gian đầu hạnh P đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn

thường xuyên cải nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh ghen tuông vì chị V nói chuyện điện thoại với người khác. Chị V bỏ nhà đi biệt tích từ năm 2014 cho đến nay không có tin tức gì. Anh đã tìm kiếm và đăng tin tìm chị V nhưng không có kết quả, anh đã nộp đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tuyên bố chị V mất tích. Ngày 21 tháng 11 năm 2017, Tòa án nhân dân huyện Tân Châu đã mở phiên họp và có quyết định tuyên bố chị V mất tích theo Quyết định số 09/2017/QĐDS-ST ngày 21 tháng 11 năm 2017. Cho đến nay chị V vẫn không trở về. Nay, anh yêu cầu ly hôn với chị V.

Về con chung: Anh và chị V có 02 người con chung tên Nguyễn Ngọc P, sinh ngày 16/7/2007 và Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 21/4/2009, hiện đang sống chung với anh. Anh yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của Bộ Luật Tố tụng dân sự; đương sự chấp hành đúng các quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Anh Nguyễn Trần Tài N là nguyên đơn vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh N là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 146, 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Trần Tài N đối với chị Phạm Thị V.

Về nuôi con chung: Giao con chung tên Nguyễn Ngọc P, sinh ngày 16/7/2007 và Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 21/4/2009 cho anh Nguyễn Trần Tài N trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận anh N không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Trần Tài N không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Anh Nguyễn Trần Tài N phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Trần Tài N là nguyên đơn vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt anh N.

[2] Về hôn nhân: Xét yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Trần Tài N Hội đồng xét xử thấy rằng: Anh N và chị Phạm Thị V chung sống với nhau từ năm 2007, chung sống tự nguyện, tự tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh theo giấy chứng nhận kết hôn số 60, quyển số 01 ngày 20/8/2009, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Chị V đã bị Tòa án nhân dân huyện Tân Châu tuyên bố mất tích theo Quyết định số 09/2017/QĐDS-ST ngày 21 tháng 11 năm 2017. Do đó, yêu cầu ly hôn của anh N đối với chị V là có căn cứ phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận, cho anh N được ly hôn với chị V.

[3] Về nuôi con chung: Anh Nguyễn Trần Tài N và chị Phạm Thị V có 02 con chung tên: Nguyễn Ngọc P, sinh ngày 16/7/2007 và Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 21/4/2009. Anh N yêu cầu được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung. Hiện tại, anh N đang nuôi dưỡng cháu P và cháu T; chị V không rõ tung tích; cháu P, cháu T có nguyện vọng được sống chung với anh N nên giao cháu P và cháu T cho anh N trực tiếp trông nôm, chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị V đã bị Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tuyên bố mất tích, anh N không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về chia tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Trần Tài N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Anh Nguyễn Trần Tài N phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2, Điều 56, các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 68 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Trần Tài N: Anh Nguyễn Trần Tài N được ly hôn với chị Phạm Thị V.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Nguyễn Ngọc P, sinh ngày 16/7/2007 và Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 21/4/2009 cho anh Nguyễn Trần Tài N trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

Ghi nhận anh Nguyễn Trần Tài N không yêu cầu chị Phạm Thị V cấp dưỡng nuôi con.

Chị Phạm Thị V có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

3. Về chia tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận anh Nguyễn Trần Tài N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Trần Tài N phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng mà anh N đã nộp theo biên lai thu số 0025260 ngày 05/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận anh N đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.Tân Châu;
- THA-DS H.Tân Châu;
- UBND xã B, H Tân Châu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ngọc Thu